TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019
V/v tranh chấp*: "Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Chọn.

2. Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh – Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1036/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/ QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thiên K**, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKHKTT: Số 4/29 Ấp 4, xã T Q T, huyện B C, Thành phố . Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú : Phòng số 8, Nhà trọ Thu Cúc, Tổ 22, Ấp An Phú, xã A T, huyện T B, tỉnh Tây Ninh.

(Bà Kiều có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Anh T**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ cư trú : Số 4/29 Ấp 4, xã T Q T, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Tuấn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên K***, theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được trình bày như sau : Bà và ông Phạm Anh T chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn số 19/2011 quyển số 01/2011 ngày 22/02/2011 do Ủy ban nhân dân xã T Q T, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, căn cứ theo Bản trích lục Giấy chứng nhận kết hôn số 470/TLKH-BS ngày 26/7/2018. do Ủy ban nhân dân xã T Q T, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Kiều và ông Tuấn sống hạnh phúc được một thời gian và có 02 con chung là : 1/ Trẻ Phạm Anh Sang, sinh ngày 08/3/2012 và trẻ Phạm Anh Khoa, sinh ngày 03/6/2014, do mâu thuẩn nên từ năm 2016 bà phải ra ngoài thuê nhà sống vợ chồng chính thức ly thân cho đến nay. Hiện cả hai con đang sống với ông Tuấn và gia đình bên nội. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành, nên đời sống chung không hòa hợp, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Phạm Anh T và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn với ông Tuấn để bà ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung : Có 02 con chung là Phạm Anh Sang, sinh ngày 08/3/2012, Phạm Anh Khoa, sinh ngày 03/6/2014. Do hiện bà đang ở trọ chưa có điều kiện chăm sóc con nên bà yêu cầu giao hai người con chung cho ông Tuấn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như hiện nay.

Về cấp dưỡng nuôi con : Bà yêu cầu để hai bên tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Phạm Anh T, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt triệu tập ông Tuấn đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Tuấn không tham gia vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành các thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt ông Phạm Anh T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên K vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Anh T, yêu cầu giao hai người con chung là Phạm Anh Sang, sinh ngày 08/3/2012 và Phạm Anh Khoa, sinh ngày 03/6/2014 cho ông Tuấn tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung bà xác định không có, nợ chung bà xác định không có.

- Bị đơn ông Phạm Anh T vắng mặt tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến quan điểm về tố tụng và nội dung qua quá trình kiểm sát cụ thể:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử : Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, việc xác định thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến Điều 97 BLTTDS.Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDD, Ngày 15/8/ 2018, Tòa án thụ lý vụ án và đến ngày 06/3/2019. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS năm 2015. Việc giao hồ sơ cho Viện KSND huyện Bình Chánh, Ngày 06/3/2019, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đó phiên tòa sẻ đưa ra xét xử vào ngày 27/3/2019, ngày 12/3/2019 Tòa án giao Quyết định và hồ sơ cho VKS nghiên cứu là đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoàng 2 Điều 220 BLTTDS 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, thành phần Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS; tiến hành thủ tục khai mạc phiên tòa, thủ tục hỏi theo đúng quy định tại các Điều 239, Điều 249 BLTTDS; xét xử trực tiếp, bằng lời nói theo quy định tại Điều 225 BLTTDS. Phiên tòa ngày 27/3/2019, bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do ngày 27/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa đã gửu đến Viện kiểm sát và tống đạt cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 233 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng do đó căn cứ các Điều 227, Điều 228, BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên K. Giao cả hai con chung là trẻ Phạm Anh Sang và trẻ Phạm Anh Khoa cho ông Tuấn tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng. tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với bà Kiều. Tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí bà Kiều chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Anh T. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Phạm Anh T cư trú tại 4/29 Ấp 4, xã T Q T, huyện B C, TP. Hồ Chí Minh, căn cứ theo kết quả xác minh của Công an xã T Q T, huyện B C, TP. Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thiên K được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thiên K và ông Phạm Anh T có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011 quyển số 01/2011 ngày 22/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T Q T, huyện B C, TP. Hồ Chí Minh theo trích lục kết hôn số 470/TLKH-BS ngày 26/7/2018 nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét việc bị đơn ông Phạm Anh T trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu ly hôn của bà Kiều, thông báo về việc mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Anh T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành niêm yết các thủ tục thông báo về việc xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Anh T theo quy định.

- Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Anh T vắng mặt nên Tòa án xét xử là phù hợp các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thiên K về việc ly hôn với ông Phạm Anh T là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Nguyễn Thị Thiên K tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như và tại phiên tòa hôm nay nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà Kiều và ông Tuấn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay vợ chồng hiện đã ly thân được một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, do đó bà Kiều yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ông Phạm Anh T, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông Phạm Anh T vẫn không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại

phiên tòa hôm nay ông Phạm Anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà Kiều.

[3.2]. - Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thiên K về việc giao hai người con chung là Phạm Anh Sang, sinh ngày 08/3/2012, Phạm Anh Khoa, sinh ngày 03/6/2014 cho ông Tuấn chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận. Việc nuôi dưỡng con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, tuy nhiên hiện trẻ đang được cha ruột là ông Tuấn nuôi dưỡng chăm sóc đã ổn định, mặc khác bà Kiều trình bày hiện đang không có điều kiện chăm sóc con nên việc bà yêu cầu giao con cho ông Tuấn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Kiều.

- Xét về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Bà Kiều xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Thiên K phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thiên K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005700,ngày 8 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.4]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thiên K được ly hôn với ông Phạm Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011 quyển số 01/2011 cấp ngày 22/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T Q T, huyện B C, TP. Hồ Chí Minh theo trích lục kết hôn số 470/TLKH-BS ngày 26/7/2018 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Anh Sang, sinh ngày 08/3/2012, Phạm Anh Khoa, sinh ngày 03/6/2014 hiện đang sống với ông Tuấn.

Giao cả hai con chung là Phạm Anh Sang, sinh ngày 08/3/2012, Phạm Anh Khoa, sinh ngày 03/6/2014 cho ông Phạm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con : Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Kiều. Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thiên K phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Thiên K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005700,ngày 8 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kiều đã nộp đủ án phí.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thiên K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc nêm yết tại địa phương nơi cư trú.

***Nơi Nhận*:**
- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHA DS H. Bình Chánh;
- UBND xã T Q T, huyện B C, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Phước Trường